

LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST VỚI ĐỨC CHÚA CHA.

Bài 1 - Sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta nói đến Đức Chúa Jêsus Christ, là nói đến Con một của Đức Chúa Trời, Đấng đã đến thế gian này để cứu chuộc loài người và hầu như hết thảy mọi người tin Chúa sống ở trên trái đất này đều thuộc lòng Lời Chúa chép trong sách Giăng, đoạn 3, câu 16 và 17: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.**

Hầu như hết thảy mọi người đều chú ý đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng có quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu chuộc mọi người nào sẽ tin đến Danh của Ngài, nhưng người ta lại bỏ qua chân giá trị về Danh của Ngài, được xưng là Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là người ta bỏ qua quyền phép của Lời Đức Chúa Trời. Chính vì sự bỏ qua chân giá trị về Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, mà người ta không có sức để noi theo các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ và bởi cơ đó mà người ta không được hưởng quyền đồng cai trị với Ngài và người ta khó có thể giữ vững được đức tin của mình cho đến cuối cùng. Vì sức lực thật của linh hồn người ta không phải ở sự người ta nói rằng tôi tin Đức Chúa Jêsus Christ, mà là sự linh hồn người đó được trở nên giống như Ngài trong sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật, là sự chói lói của Tin-Lành Đấng Christ.

Kể từ ngày lễ ngũ tuần năm A.D.32, Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được Đức Thánh-Linh thành lập tại thành Giê-ru-sa-lem, cho tới khi Hội-Thánh bị bắt bớ, bị khủng bố, mà khởi đầu của sự khủng bố là Nê-rô, hoàng đế thứ 6 của đế quốc La-mã (Rome). Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, cùng những người được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho để hầu việc Ngài, đã rất bận rộn với công việc truyền giáo, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem cho đến các dân ngoại thuộc vùng thuộc tiểu Á, với các phép lạ đã được làm ra bởi các sứ đồ cùng những người được Đức Thánh-Linh xúc dầu. Danh của Đức Chúa Jêsus Christ cũng được rao truyền ra khắp nơi nào có Tin-Lành của Đức Chúa Trời được rao giảng, từ thành Giê-ru-sa-lem tới nhiều vùng đất khác nữa. Phần nhiều người đã tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ thông qua các phép lạ được làm ra bởi các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, như sự chữa lành, sự giải cứu khỏi quyền lực của ma quỷ, chứ không phải vì họ đã được nghe và được hiểu những sự mâu nhiệm được giấu trong các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong Kinh-Thánh, bởi trong thời kỳ đó, người ta chưa có thể sở hữu cho mình một cuốn Kinh-Thánh như chúng ta có trong thời kỳ sau rốt này.

Quyền phép của Đức Thánh-Linh có tác dụng khiến cho linh hồn người ta tin có Đức Chúa Trời, nhưng quyền phép đó không thể duy trì sự sống của linh hồn người ta và mọi ký ức về quyền phép đó sẽ mờ nhạt theo thời gian, nhưng Lời Đức Chúa Trời thì sẽ ở lại trong lòng người ta, vì linh hồn loài người được tạo nên bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Chính vì thế mà quyền lực của ma quỷ (vua chúa của thế gian mờ tối này) đã dùng các thế lực của thế gian để bắt bớ để khủng bố Đạo Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus Christ, khởi đầu từ năm A.D. 67, từ Nê-rô hoàng đế thứ sáu của La-mã. Sự bắt bớ và khủng bố này tiếp tục lan truyền trên khắp nơi nào có Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus Christ được rao truyền trên đất này, để ngăn chặn việc tìm kiếm, thu thập, dịch thuật và tổng hợp các sách thuộc về Kinh-Thánh, từ năm sách luật pháp của Môi-se, cho đến các sách thuộc về Kinh-Thánh, như chúng ta đã thấy được in trong phần Cựu-ước, cho đến các sách thuộc về Kinh-Thánh phần Tân-ước. Hầu như hết thảy những người tin Chúa kể từ ngày lễ ngũ tuần A.D. 32, cho tới ngày nay, đều tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ bởi đức tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh, là quyền phép hành động trong lòng của những người được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng bởi các tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, dù các Lời giảng đó không được trọn vẹn với các Lễ thật, là những sự mâu nhiệm thuộc về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, vì những sự đó tùy thuộc vào sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật liên quan đến những người rao giảng Lời Đức Chúa Trời.

Kể từ khi máy in được chế tạo ra trên đất này (thế kỷ 15, bởi Julian Gutenberg) và người ta bắt đầu in Kinh-Thánh ra các thứ ngôn ngữ trên thế giới này và đặc biệt là khi Kinh-Thánh được hiệu chỉnh từ các bản gốc mà những người tin kính Chúa được Đức Chúa Trời vừa giúp mà tìm được và người ta đã in ra những cuốn Kinh-Thánh có thể nói là đầy đủ hơn và được chuyển dịch tốt hơn và sát nghĩa hơn với ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và ngôn ngữ Greek (Hy-lạp), nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho loài người sống trong thời kỳ cuối cùng ở trên trái đất này có thể tiếp cận mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép loài người chép xuống

các mạng lệnh của Ngài, cùng những sự kiện đã xảy ra trong các thời kỳ của dân Y-sơ-ra-ên, từ sách Sáng thế ký cho tới sách Ma-la-chi, thuộc phần Cựu-ước, cùng các sách và các thư tín của các sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ thuộc về phần Tân-ước, được chuyển dịch sang các thứ ngôn ngữ của loài người trên trái đất này, nghĩa là loài người trong thế gian này có thể dễ dàng sở hữu cho mình một cuốn Kinh-Thánh, để qua Kinh-Thánh mà người ta nhận biết Lời Đức Chúa Trời cùng các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ và những công việc của Đức Thánh-Linh được thi hành qua các tôi tớ Ngài.

Thời kỳ sau rốt này, bởi sự phát triển về kỹ thuật thông tin, truyền thông, truyền hình trên khắp đất này mà người ta có thể được thấy và được nghe về Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, được rao giảng qua các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, hoặc qua các hệ phái mang danh là Hội-Thánh Tin-Lành ở trên đất này. Thế nhưng người ta vẫn không tập trung vào sự tìm kiếm để thấy được sự vinh hiển chói lọi của Tin-Lành Đấng Christ, tức là sự nhận biết Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là quyền phép khiến cho linh hồn của người tin Chúa được tái sanh và được trở nên giống như ảnh tượng của Đức Chúa Trời và được sự sống đời đời.

Khi ma quỷ không thể ngăn chặn người ta đến với Đức Chúa Jêsus Christ để được cứu chuộc linh hồn mình, thì chúng tìm cách khiến người ta sao lãng việc nhận biết Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì chúng biết rằng, nếu người tin Chúa mà không nhận biết Lẽ thật, không nhận biết Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì linh hồn của người ấy sẽ không được tái sanh và không được nuôi dưỡng bằng bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời và như vậy, linh hồn người ta sẽ suy dinh dưỡng bởi không nhận biết chân giá trị của sự sống đời đời, là sự vinh hiển chói lọi của Tin-Lành Đấng Christ.

2 Cô-rinh-tô 4:1-6: Vậy nên, chúng tôi nhờ sự thương xót đã ban cho, mà được chức vụ này, thì chúng tôi chẳng ngã lòng; nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín. Chúng tôi chẳng theo sự dối gạt, và chẳng giả mạo Lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộc. Nếu Tin Lành của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho những kẻ hư mất, cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lọi của Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Và, chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Chúa; và vì tình yêu mến Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em. Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặt sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jêsus Christ.

Trước khi Đức Chúa Jêsus Christ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Ngài đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải làm chứng về Ngài, vì họ đã sống với Ngài từ khi Ngài khởi thi hành chức vụ trên đất này, chứ Đức Chúa Jêsus Christ không mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài làm vinh hiển Lời Đức Chúa Trời, vì họ không thể làm được công việc này. Vì thế cho nên đang khi còn ở với các môn đồ, Đức Chúa Jêsus Christ đã giảng dạy họ những sự họ có thể hiểu được theo khả năng của mỗi người khi đó mà thôi, vì khi Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật sẽ đến, thì Đức Thánh-Linh sẽ dẫn họ vào mọi Lẽ thật, mà khi nói đến Lẽ thật, là nói đến Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là những sự mâu thuẫn, còn được gọi là sự vinh hiển chói lọi của Tin-Lành Đấng Christ, là những sự được giấu kín từ các đời trước, chỉ được tỏ ra qua Đức Thánh-Linh trong sự mưu luận của Ngài mà thôi.

Đức Chúa Jêsus Christ đã biết trước những sự sẽ xảy đến sau khi Ngài phục sinh và trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, nên sau khi Ngài đã giảng rất nhiều điều (được chép trong sách Giảng) cho các môn đồ của Ngài, thì Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Cha và các môn đồ của Ngài được nghe các Lời cầu nguyện của Ngài, điều đó có nghĩa là, Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền tải thông điệp về những sự mà hết thảy những người sẽ tin đến Danh Ngài phải nhận biết, vì quyền lực của ma quỷ sẽ sử dụng các tiên tri giả cùng các giáo sư giả trong thế gian này để lừa dối người ta, khiến người ta không hiểu đúng về Tin-Lành của Ngài.

Giăng 14:23-31: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến Ta, thì vâng giữ Lời Ta, Cha Ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến Ta, thì không vâng giữ Lời Ta; và Lời các người nghe đó, chẳng phải bởi Ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai Ta đến. Ta đã nói những điều đó với các người đang khi Ta còn ở cùng các người. Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân Danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các

người nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các người. Ta để sự bình an lại cho các người; Ta ban sự bình an Ta cho các người; Ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi. Các người từng nghe Ta nói rằng: Ta đi, và Ta trở lại cùng các người. Nếu các người yêu mến Ta, thì sẽ vui mừng về điều Ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn Ta. Hiện nay Ta đã nói những điều đó với các người trước khi xảy đến, để khi những điều đó xảy đến thì các người tin. Ta sẽ chẳng nói chi với các người nữa, vì vua chúa thế gian này hầu đến; người chẳng có chi hết nơi Ta. Nhưng thế gian phải biết rằng Ta yêu mến Cha, và làm theo điều Cha đã phán dặn. Hãy đứng dậy, chúng ta phải đi khỏi đây.

Đức Chúa Jêsus đã cảnh báo về việc, khi Ngài đã trở về với Đức Chúa Cha, thì Sa-tan sẽ cùng các sứ của nó kéo đến chống phá Hội-Thánh của Ngài, qua việc lừa dối người ta về Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chữ **vua chúa - the prince**^{G758} chép trong câu 30 trên, đó là chữ ἄρχων - archon, số 758 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *kẻ đã từng được lập làm đầu trưởng quyền lực, kẻ chuyên quyền, kẻ thống trị thế gian mờ tối này;*

Đức Chúa Jêsus đã cảnh báo về những sự mà kẻ chuyên quyền (Sa-tan) sẽ đến đó, sẽ không có một điều gì thuộc về Ngài (tức là thuộc về Lời Đức Chúa Trời), nghĩa là ma quỷ sẽ đánh tráo, sẽ lừa dối, sẽ làm cho người ta hiểu sai ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta đối diện với các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, thì phải nhận biết các Lời của Ngài luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, có giá trị cho đến khi tận thế và những Lời của Ngài báo trước về những sự sẽ xảy đến với Hội-Thánh của Ngài, cùng những người thuộc về Ngài, là những sự mà mọi người tin Chúa cần phải hiểu đúng theo sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, là Thần lễ thật, vì Đức Chúa Jêsus Christ biết trước rằng, người ta sẽ bỏ Lời Đức Chúa Trời mà giữ lời truyền khẩu của loài người, nghĩa là người ta sẽ tin theo những lời của loài người xác thịt, tức là những người mà người ta sẽ tôn trọng, sẽ thần tượng trong tổ chức của họ nơi thế gian này, là những người không được Đức Thánh-Linh chỉ định, không được Ngài xúc dầu.

Ma-thi-ơ 24:4-14: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo Danh Ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì Danh Ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. Lại vì có tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn. Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.

Bây giờ chúng ta hãy đến với Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha.

Giăng 17:1-3: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con.

Chữ **giờ - the hour**^{G5610} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ὥρα - hora, số 5610 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thời giờ, thời khắc, thời gian, ngày, thời đại, mùa, ngay lập tức;*

Chữ **đã đến - is come**^{G2064} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ἔρχομαι - erchomai, số 2064 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *đi theo, đồng hành với, sẽ hiện ra, sẽ xuất hiện, sẽ đổ ra, sẽ bắt đầu, được thông qua, được chấp nhận, được hoàn thành như đã định;*

Chữ **làm vinh hiển - glorify**^{G1392} chép trong câu 1 trên, đó là chữ δοξάζω - doxazo, số 1392 ra từ chữ δόξα - doxa, số 1391 và chữ δοκέω - dokeo, số 1380 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thể hiện ra, diễn tả, làm cho được kính mến, làm cho được kính trọng, làm cho được vinh quang, làm cho được vẻ vang, khiến cho được ca ngợi, làm cho được tán dương, làm cho thấy được chân giá trị, làm cho được rạng rỡ thanh danh, làm cho được ca ngợi, làm cho thấy được tầm quan trọng, làm cho được tin tưởng, làm cho thấy được lợi ích, làm cho được trông cậy, làm cho nhớ đến, làm cho tin cậy;*

Như ở phần đầu bài đã nói, loài người chỉ chú ý đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, vì Ngài là Đấng đã đến thế gian này để cứu chuộc nhân loại, nhưng người ta lại bỏ qua phần quan trọng nhất mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho, đó là **làm chứng cho Lẽ thật**, là làm chứng về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lời mà chính Ngài đã vâng giữ và cứ ở trong sự yêu thương của Đức Chúa Cha và chính quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời đã khiến Ngài có thể làm được mọi sự theo ý muốn của Đức Chúa Cha và chính quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời đã khiến Ngài được sống lại trước nhất từ trong những kẻ chết và được sự sống muôn đời.

Giăng 14:19-21: Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Trong ngày Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai, từ trên trời cao, Đức Giê-hô-Va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên và Môi-se đã nói lại với dân Y-sơ-ra-ên về Giao-ước mà Đức Giê-hô-Va đã lập với họ, vì bất kể một Lời nào đã được phán ra khỏi miệng của Đức Giê-hô-Va, thì đó là Đức Giê-hô-Va đã lập Giao-ước với người ta vậy.

Lê-vi ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Các người chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các người đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các người đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Bản King James version chép: ¹And the LORD^{H3068} spake^{H1696} unto Moses^{H4872}, saying^{H559}, ²Speak^{H1696} unto the children^{H1121} of Israel^{H3478}, and say^{H559} unto them, I am the LORD^{H3068} your God^{H430}. ³After the doings^{H4639} of the land^{H776} of Egypt^{H4714}, wherein^{H834} ye dwelt^{H3427}, shall ye not do^{H6213}: and after the doings^{H4639} of the land^{H776} of Canaan^{H3667}, whither^{H834-H8033} I bring^{H935} you, shall ye not do^{H6213}: neither^{H3808} shall ye walk^{H3212} in their ordinances^{H2708}. ⁴Ye shall do^{H6213} my judgments^{H4941}, and keep^{H8104} mine ordinances^{H2708}, to walk^{H3212} therein: I am the LORD^{H3068} your God^{H430}. ⁵Ye shall therefore keep^{H8104} my statutes^{H2708}, and my judgments^{H4941}: which^{H834} if a man^{H120} do^{H6213}, he shall live^{H2425} in them: I am the LORD^{H3068}.

Dân Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-Va giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô và được Ngài đem tới nơi đồng vắng Si-nai, nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên đã được biệt riêng ra khỏi những sự ô-ước của xứ Ê-díp-tô, hầu cho họ được tự do kinh nghiệm quyền phép của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và được đối diện với Luật pháp của Đức Giê-hô-Va, mà Luật pháp đó sẽ tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên biết những sự vốn thuộc về sự sống của linh hồn mình, cùng giúp cho dân Y-sơ-ra-ên nhận biết những sự họ không được phép vi phạm, bởi những sự đó là tội lỗi, là thuộc về ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu, là thuộc về sự chết.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết Danh Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, nghĩa là Ngài Tự Hữu Hằng Hữu và Ngài là Đức Chúa Trời, là Quan án công bình trải muôn đời, điều đó có nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên có nơi trông cậy vững chắc trải muôn đời, cùng trong bất kỳ khoảnh khắc nào, ở đâu mặc dầu, dân Y-sơ-ra-ên đều có sự trông cậy nơi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, nếu họ vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài.

Thông qua các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va mà dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, linh hồn họ đã vì tội lỗi của A-đam mà hết thảy dân Y-sơ-ra-ên cũng như loài người trên đất này, đều đang ở trong bóng của sự chết, nhưng họ sẽ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu họ vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-Va. Chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời chép trong các mạng lệnh cùng các điều răn đó sẽ khiến linh hồn họ được sự sống lại và được sự sống đời đời, nếu họ vâng giữ và tuân theo các điều răn đó trong sự hiểu biết ý nghĩa của các mạng lệnh cùng các điều răn đó, chứ không phải là bởi sự người ta vâng giữ theo thủ tục.

Bản King James version chép câu 4 và câu 5 trên như sau: ⁴Ye shall do^{H6213} my judgments^{H4941}, and keep^{H8104} mine ordinances^{H2708}, to walk^{H3212} therein: I am the LORD^{H3068} your God^{H430}. ⁵Ye shall therefore keep^{H8104} my statutes^{H2708}, and my judgments^{H4941}: which^{H834} if a man^{H120} do^{H6213}, he shall live^{H2425} in them:

I am the LORD^{H3068}.

Chữ **tuân - do**^{H6213} chép trong câu 4 trên, đó là chữ אָשָׁח - 'asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm nên hình ảnh, tạo nên hình dáng, hoặc sửa soạn cho công việc tạo hình dáng đó, hoặc chế tạo thành hình dáng như đúc, tạc, chạm trổ, hoặc ban hành luật lệ, thi hành nghi lễ hoặc duy trì hoặc bảo vệ hoặc xác nhận hình tượng đó, hoặc trình diễn công việc đó.*

Chữ **mạng lệnh - judgments**^{H4941} chép trong câu 4 trên, đó là chữ מִשְׁפָּט - mishpat, số 4941 ra từ chữ שָׁפַט - shaphat, số 8199 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phán quyết của tòa án, sự công bình của luật pháp, sắc lệnh, quy định, điều luật, sự kết án, luật pháp, mạng lệnh;*

Chữ **giữ - keep**^{H8104} chép trong câu 4 trên, đó là chữ שָׁמַר - shamar, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gìn giữ, canh phòng, bảo vệ, tuân theo, thi hành đúng, quan sát, nhận xét, theo dõi, để ý đến, tích lũy, để dành, tôn trọng, tán dương, ca tụng;*

Chữ **luật pháp - ordinances**^{H2708} chép trong câu 4 trên, đó là chữ חֻקִּים - chuqqah, số 2708 ra từ chữ חָק - choq, số 2706 và chữ חָקַק - chaqaq, số 2710 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đạo luật, quy chế, sắc lệnh, quy định, giới hạn, mạng lệnh bắt phải thi hành, chiếu chỉ, điều luật, pháp luật, điều kiện, để khắc sâu, để ghi sâu vào tâm trí, để trạm trổ vào gỗ, đá, lòng; để bổ nhiệm, để chỉ định, để thiết lập, để chôn vùi;*

Chữ **noi theo - to walk**^{H3212} **therein** chép trong câu 4 trên, đó là chữ יָלַךְ - yalak, số 3212 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đi theo, bước theo, làm theo, sống theo, mang theo;*

Chữ **sống - live**^{H2425} chép trong câu 5 trên, đó là chữ חָיָה - chayay, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được sống, có sự sống, sự sống được duy trì, sự sống được bảo vệ, sự sống mạnh mẽ, sự sống thành công, sự sống lại từ sự chết, sự sống lại từ bệnh tật, sự sống đời đời;*

Nguyên văn hai câu trên, có nghĩa là: *Các người hãy tuân theo (vâng giữ và thực hành đúng theo các điều đã chép vào trong trí của mình) các mạng lệnh của Ta, và gìn giữ luật pháp của Ta và noi theo: Ta là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của các người. Vậy nên các người hãy gìn giữ (canh giữ, bảo vệ, tuân theo, thi hành, tán dương, ca tụng) các sắc lệnh trong luật pháp của Ta và sống theo các mạng lệnh của Ta, nếu người nào tuân theo các mạng lệnh đó, thì người đó sẽ được sự sống tùy theo những sự đã chép trong các sắc lệnh đó: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.*

Bản dịch tiếng Việt dùng chữ **nhờ nó mà được sống** ở cuối câu 5 trên là không chính xác, nhưng phải dịch đúng theo nguyên văn, đó là: *“nếu người nào tuân theo các mạng lệnh đó, thì người đó sẽ được sự sống tùy theo những sự đã chép trong các sắc lệnh đó”*. Điều này có nghĩa là: *Người tin Chúa phải hiểu rõ nội dung được chép trong các sắc lệnh, trong các mạng lệnh của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mình để làm theo, hầu cho linh hồn người đó được sự sống lại những sự mà các sắc lệnh trong luật pháp của Đức Chúa Trời đã chép đó có liên quan đến sự sống của mình, chứ không phải chỉ làm thủ tục vâng giữ luật pháp mà được phục hồi mọi sự thuộc về sự sống mình.*

Trong mười điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (qua dân Y-sơ-ra-ên) liên quan đến tâm trí, sự suy nghĩ, liên quan đến sự nhìn, sự nghe, sự nói, sự ăn uống, sự hoạt động của các chi thể, về sức khoẻ, về sự sanh nở, về trí tuệ, về kinh tế và tài chánh, về cơ nghiệp, về hôn nhân, về dòng dõi của người ta tùy thuộc vào từng điều răn mà người ta phải đối diện với sự báo trả của luật pháp. Vì người ta không phải chỉ vâng giữ một số điều răn mà nhận được sự báo trả tốt cho tất cả mọi sự liên quan đến sự sống của thân thể xác thịt và linh hồn mình, mà là tùy theo từng sự vi phạm mà người đó phải chịu sự báo trả của luật pháp đối với lãnh vực mà người ấy đã vi phạm.

Vì mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người ấy là để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, vậy nên mọi người thuộc về Đức Giê-Hô-Va đều phải thông thạo luật pháp của Đức Chúa Trời, vì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời được chép trong các điều luật mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho loài người sẽ khiến cho những người nào vâng giữ và tuân theo các điều luật đó trong sự hiểu biết, trong sự suy gẫm, trong sự nhờ cậy, mà được phục hồi những sự vốn đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời định cho loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài phải có, hầu cho linh hồn đó xứng đáng được gọi là một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va.

Chính vì mục đích tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ mà khi ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ định A-rôn cùng các con trai của người vào chức vụ thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-Va, để qua chức vụ thầy tế lễ này mà Đức Giê-hô-Va sẽ dạy cho tuyển dân của Ngài được nên một dân khôn ngoan và thông sáng có một không hai ở giữa các dân tộc sống trên đất này.

Phục truyền luật lệ ký 4:1-20: **Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các người; hãy làm theo, để các người được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người nhận được. Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền. Nhân dịp của Ba-anh-Phê-o, mắt các người đã thấy điều Đức Giê-hô-va đã làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người có diệt khỏi giữa người mọi kẻ tin theo Ba-anh-Phê-o. Còn các người, là những kẻ vẫn theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, ngày nay hết thầy còn sống. Nay đây, ta đã dạy các người những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các người làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào đặng nhận lấy. Vậy, các người phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Và chẳng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chẳng? Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lia khỏi lòng người: phải dạy cho các con và cháu người. Hãy nhớ ngày người chầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để Ta khiến chúng nghe Lời Ta, hầu cho tập kính sợ Ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy Lời đó cho con cái mình. Vậy, các người lại gần và đứng dưới núi. Và, núi cả lửa cháy cho đến tận trời; có sự tối tăm, mây mịt mịt và đen kịt. Từ trong lửa, Đức Giê-hô-va phán cùng các người; các người nghe một tiếng nói, nhưng không thấy một hình trạng nào; chỉ nghe một tiếng mà thôi. Ngài rao truyền cho các người biết sự giao ước của Ngài, tức là mười điều răn, khiến các người gìn giữ lấy, và Ngài chép mười điều răn ấy trên hai bảng đá. Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng phán dặn ta dạy các người những mạng lệnh và luật lệ, để các người làm theo tại trong xứ mà mình sẽ đi vào nhận lấy. Vậy, các người hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người, tại Hô-rếp; e các người phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chẳng. Còn các người, Đức Giê-hô-va đã chọn và rút các người khỏi lò lửa bằng sắt kia, là xứ Ê-díp-tô, để các người thành một dân riêng của Ngài, y như các người đã là điều đó ngày nay.**

Đức Giê-hô-Va đã lập A-rôn cùng các con trai của người, nghĩa là Đức Giê-hô-Va thiết lập một dòng dõi chuyên giảng dạy luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cho tuyển dân của Ngài, mà tên của A-rôn trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là *“kẻ mang ánh sáng, kẻ giữ ánh sáng cùng truyền sự sáng ra”*.

Dân số ký 18:1-32: **Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa.**

Còn Ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên Ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, dâng làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử. Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-rôn rằng: Nay Ta cử người coi sóc các lễ vật của Ta thâu lấy về mọi vật mà dân Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng ra thánh; cứ một lệ định đời đời Ta ban những lễ vật này cho người và cho các con trai người như một phần riêng mà phép xúc dầu truyền cho. Trong các vật rất thánh không có thiêu hóa mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Ta, này là phần sẽ thuộc về người: Hết thảy lễ vật của họ, nào của lễ chay, nào của lễ chuộc tội, nào của lễ chuộc sự mắc lỗi; những vật rất thánh này đều sẽ thuộc về người và các con trai người. Người phải ăn nó trong nơi rất thánh; mọi người nam phải ăn lấy, ấy sẽ làm một vật thánh cho người. Vật này cũng sẽ thuộc về người: Phàm lễ vật nào mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên và đưa qua đưa lại, thì Ta cứ một lệ định đời đời mà ban cho người và các con trai con gái người. Ai trong nhà người tinh sạch sẽ được ăn các món đó. Ta cũng đã ban cho người những vật đầu mùa mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va, hết thảy phần dầu, rượu ngọt và lúa miến nhất hạng. Mọi hoa quả đầu mùa của đất sanh sản mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về người; ai trong nhà người tinh sạch sẽ được ăn lấy. Phàm vật chi mà dân Y-sơ-ra-ên phú dâng sẽ thuộc về người. Mọi con đầu lòng của các xác thịt, hoặc người, hoặc vật mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về người; nhưng người phải chuộc lại con đầu lòng của loài người, và cũng phải chuộc lại con đầu lòng của thú vật ô uế. Về sự chuộc lại, người phải chuộc lại những con từ một tháng trở đi, theo giá định của người, là năm siếc-lơ bạc, theo siếc-lơ của nơi thánh; một siếc-lơ của nơi thánh là hai mươi ghê-ra. Nhưng người chớ chuộc lại con đầu lòng của bò cái, hoặc con đầu lòng của chiên cái hay là con đầu lòng của dê cái; ấy là những vật thánh. Người phải rưới huyết nó trên bàn thờ, và xông mỡ nó làm của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Thịt nó sẽ thuộc về người như cái o dâng đưa qua đưa lại và cái giò hữu. Ta cứ lệ định đời đời ban cho người, các con trai và các con gái người, hết thảy lễ vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va: ấy là một giao ước bằng muối đời đời, không bỏ được, trước mặt Đức Giê-hô-va cho người và cho dòng dõi người. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Người sẽ không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-ra-ên; và chẳng sẽ có phần cho người giữa dân đó; Ta là phần của người, và là cơ nghiệp của người ở giữa dân Y-sơ-ra-ên. Còn về con cháu Lê-vi, này Ta đã ban cho làm cơ nghiệp, mọi thuế một phần mười của Y-sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong hội mạc. Dân Y-sơ-ra-ên chớ lại gần hội mạc nữa, e phải mắc tội và chết chăng. Nhưng ấy là người Lê-vi sẽ làm công việc của hội mạc; bằng có phạm tội, thì tự mang lấy; chúng nó sẽ không có phần cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên; ấy sẽ là một lệ định đời đời trải qua các thế đại. Vì Ta đã ban cho người Lê-vi làm cơ nghiệp, những thuế một phần mười của dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. Bởi cơ đó, Ta đã phán về họ rằng: Họ sẽ không có cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người cũng phải truyền cho người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã lãnh của dân Y-sơ-ra-ên thuế một phần mười mà Ta đã ban về phần dân đó dâng làm cơ nghiệp của các người, thì hãy lấy một phần mười của vật thuế một phần mười, mà làm của lễ dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. Lễ vật dâng giơ lên của các người sẽ kể như lúa mì lấy nơi sân đập lúa, và như sự đầy dẫy của hầm rượu. Thế thì, trong những thuế một phần mười mà các người lãnh nơi dân Y-sơ-ra-ên, thì cũng phải lấy ra một phần mười làm lễ vật dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va, và giao lễ vật của Đức Giê-hô-va đó cho A-rôn, thầy tế lễ. Trong những lễ vật lãnh được, các người phải lấy ra phần tốt nhất, biệt riêng ra thánh mà dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. Người phải nói cùng người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã dâng giơ lên phần tốt nhất của thuế một phần mười, thì sẽ kể cho người Lê-vi như huê lợi của sân đập lúa, và như huê lợi của hầm rượu vậy. Các người và gia quyến các người phải ăn nó trong nơi nào cũng được, vì là công giá mình về việc các người làm trong hội mạc. Bởi cơ ấy, khi các người đã dâng giơ lên phần tốt nhất, các người sẽ không mắc tội, sẽ không làm ô uế những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, và các người không chết đâu.

Trách nhiệm của chức vụ thầy tế lễ của A-rôn là phải thấu hiểu luật thuộc về nơi thánh, tức là các điều luật mà mọi người tin Chúa phải được học và hiểu biết về thân phận mình, tức là sự hiểu biết luật pháp được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh liên quan đến sự nên thánh của thân thể, vì thân thể của người tin Chúa

là đền thờ của Đức Chúa Trời: **Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh;** (câu 1a).

Riêng với A-rôn cùng các con trai người (tức dòng dõi của A-rôn) phải chịu trách nhiệm theo luật của chức vụ thầy tế lễ, là bóng về Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, vì luật này thuộc về thần linh và sự sống, liên quan đến sự sống của linh hồn, chứ không phải thuộc về xác thịt: **còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ.**

Chức vụ thầy tế lễ này do chính Đức Giê-Hô-Va chỉ định, chứ không thuộc về loài người xác thịt, vì chính Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời, cũng do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định và lập, chứ Đức Chúa Jêsus Christ không tự lập mình vào chức vụ này, điều đó có nghĩa là Thần của Đức Giê-Hô-Va quyết định tất cả các chức vụ trong Nước của Ngài và chính Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn loài người, chứ không có chức vụ nào trong loài người có thể làm được công việc này.

Trách nhiệm của A-rôn là phải dạy luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên:

Dân số ký 18:3-7: Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặt làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Những người thuộc chi phái Lê-vi phải vâng theo các lời mà A-rôn, thầy tế lễ, sẽ truyền dạy cùng với các mạng lệnh thuộc về đền tạm, nhưng không có một người Lê-vi nào được phép vào trong đền tạm cùng nơi thánh của đền tạm và càng không được đụng đến các vật thánh trong đền tạm, là bóng về các thứ ơn do Đức Thánh-Linh sẽ ban cho những người được Ngài chỉ định trong thời kỳ sau rốt này, mà chữ **vật thánh - the vessels**^{H3627} đó là bóng về những người được Đức Thánh-Linh chọn là đồ dùng cho Ngài, như Đức Thánh-Linh đã dùng Phao-lô (Sau-lơ) làm đồ dùng cho Ngài để rao giảng Tin-Lành truyền Tin-Lành cho các dân ngoại vậy. Vì các **vật thánh - the vessels**^{H3627} đó được chỉ định hầu việc Đức Chúa Trời trong đền tạm, là nơi chỉ những người được Đức Giê-Hô-Va chỉ định mới được vào và hầu việc Ngài tại đó, là bóng về chức vụ thầy tế lễ nhà Vua trong Nước của Đức Chúa Jêsus Christ vào thời kỳ sau rốt này. Những người không được Đức Giê-Hô-Va chỉ định mà tự ý nhảy vào chiếm lấy chức trọng đó sẽ bị ghép vào tội chết (bị xử tử).

Các mạng lệnh này không chỉ dành cho A-rôn cùng cho dòng dõi của người theo xác thịt, vì A-rôn cùng các con trai của người là bóng về những người sẽ được Đức Giê-Hô-Va chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, mà những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ được Thánh-Linh của Đấng Christ xúc dầu cho và được Ngài thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi những người đó, hầu cho những người đó được gọi là sự sáng của thế gian này và chính Đức Thánh-Linh sẽ ngự trên những người đó và cùng làm việc với họ cho tới khi tận thế, như Đức Chúa Jêsus đã phán:

Ma-thi-ơ 5:14-16: Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Trách nhiệm của chức vụ thầy tế lễ trong tuyển dân của Đức Chúa Trời là rất quan trọng, vì chức vụ này liên quan đến sự sống lại và sự sống đời đời của mọi người trong tuyển dân của Đức Chúa Trời, vì thế nên Đức Giê-Hô-Va đã cảnh báo A-rôn rằng: **“Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa.”** (Dân số ký 18:5).

Sự thanh nộ đã chép đây là nói về **sự thanh nộ** của Đức Giê-hô-Va sẽ nổi lên nghịch lại tuyền dân của Ngài, nếu tuyền dân của Đức Chúa Trời phạm tội, nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời.

Nhưng các Lời mà Đức Giê-hô-Va đã phán dạy Môi-se và phán dạy A-rôn cùng các con trai của người, đã không được tôn trọng trong các hệ phái tự xưng là Hội-Thánh Tin-Lành với các hệ phái với những tên gọi khác nhau và ngay cả khi người ta dịch thuật Kinh-Thánh sang các thứ ngôn ngữ, thì người ta cũng làm theo cách của mỗi tổ chức mà người ta gọi là hệ phái ở trên đất này, khiến cho các chi thể trong thân thể của Đấng Christ không hiệp một được với nhau, như đáng phải làm và đó là điều mà Đức Giê-hô-Va đã phán trong sự biết trước của Ngài, qua tiên tri Sô-phô-ni, rằng:

Sô-phô-ni 3:1-13: Khốn thay cho thành bạn nghịch và ô ướ, làm sự bạo ngược! Nó không nghe Lời; không chịu sửa dạy; không nhờ cậy Đức Giê-hô-va; không đến gần Đức Chúa Trời mình. Các quan trưởng ở giữa nó như sư tử gầm thét, các quan xét nó như muông sói ban đêm, không để dành chi lại đến sáng mai. Các kẻ tiên tri nó đều là càn dỡ dối trá; các thầy tế lễ nó làm ô ướ nơi thánh, và làm quanh quẹo luật pháp. Đức Giê-hô-va ở giữa nó là công bình, chẳng hề làm sự gian ác; mỗi buổi mai Ngài tỏ sự công bình mình ra giữa sự sáng, chẳng hề cách dứt; song kẻ bất nghĩa chẳng biết xấu hổ. Ta đã diệt các dân tộc, tháp góc thành chúng nó đều hoang vu. Ta làm cho phố chợ nó ra vắng vẻ, đến nỗi không ai đi qua. Thành nó đã bị phá diệt, không còn một người nào, và chẳng có ai ở đó. Ta đã bảo rằng: Người chỉ nên kính sợ Ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự Ta đã định về nó. Nhưng chúng nó trở dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các người khà đợi Ta cho đến ngày Ta sẽ dấy lên đặng cướp bắt; vì Ta đã định thâu góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho Ta đổ sự thanh nộ và cả sự nóng giận Ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen Ta. Vì bấy giờ Ta sẽ ban môi miếng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu Danh Đức Giê-hô-va, đặng một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn Ta, tức là con gái của kẻ tan lạc Ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho Ta. Trong ngày đó, người sẽ không còn xấu hổ vì cơ mọi việc mình làm, là những việc đã phạm tội nghịch cùng Ta; vì bấy giờ Ta sẽ cất bỏ kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa người; rày về sau người sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh Ta nữa. Ta sẽ để sót lại ở giữa người một dân khốn cùng nghèo thiếu, nó sẽ ẩn náu trong Danh Đức Giê-hô-va. Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự gian ác, không nói dối, không có lưỡi phỉnh gạt trong miệng chúng nó; vì chúng nó sẽ ăn và nằm ngủ, không ai làm cho kinh hãi.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời không vui khi thấy các dân tộc nơi thế gian này bị diệt bởi tội lỗi của họ, vì muôn dân trên đất này đều thuộc về Đức Giê-hô-Va, nhưng vì các dân đó đã không thấy sự vinh quang của nhà Đức Giê-hô-Va được tỏ ra trong những nơi mà người ta xưng là Hội-Thánh Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus Christ, vì thế cho nên Thần của Đức Giê-hô-Va không thể cáo trách các dân đó được, khi họ không thấy các dấu hiệu thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ được tỏ ra trên đất này, mà người ta nhìn nhận các tổ chức đó như thấy các tôn giáo mà thôi.

Đức Giê-hô-Va đã phán rằng, sẽ có một kỳ Ngài sẽ khiến muôn dân trên đất biết đến một thứ ngôn ngữ, được gọi là **môi miếng thanh sạch** (cách dịch của bản tiếng Việt không đúng với nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ).

Bản King James version chép câu 9 trên như sau: ⁹**For then**^{H227} **will I turn**^{H2015} **to the people**^{H5971} **a** **pure**^{H1305} **language**^{H8193}, **that they may all**^{H3605} **call**^{H7121} **upon the name**^{H8034} **of the LORD**^{H3068}, **to serve**^{H5647} **him** **with one**^{H259} **consent**^{H7926}.

Có nghĩa là: **Vì bấy giờ Ta sẽ truyền cho muôn dân một ngôn ngữ nguyên thủy (tinh khiết, trong sạch, làm cho tươi sáng, làm cho tươi tỉnh, khiến cho chói sáng, đã được chọn lựa), hầu cho hết thảy đều kêu cầu đến Danh của Đức Giê-hô-Va, để cùng một vai (cùng một ý) mà hầu việc Ngài.**

Ngôn ngữ đó là tiếng Hê-bơ-rơ, là ngôn ngữ của thiên đàng, đã được ban cho loài người từ lúc ban đầu khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên A-đam và Ngài đã nói chuyện với A-đam, là người được Ngài tạo nên trước nhất ở trên đất này và thứ ngôn ngữ đó là tiếng của Đức Giê-hô-Va, phán trực tiếp với loài người (linh hồn) và được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Kể từ khi A-đam phạm tội và vì cơ tội lỗi đó mà loài người bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên nếu không phải Đức Giê-hô-Va phán trực tiếp với linh hồn người nào, thì không ai có thể nghe được tiếng của Ngài. Nhưng để loài người có thể nghe được tiếng của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, thì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người một con đường, để dẫn loài người trở lại với Đức Chúa Trời và con

đường đó chính là luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người, mà trước hết cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân ra từ Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, là những người đã được Đức Giê-Hô-Va xưng là công bình cho, bởi họ tin Đức Giê-Hô-Va.

Dẫu vậy, bởi sự yếu đuối và hay chết của xác thịt mà các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn được chức vụ thầy tế lễ, vì thế cho nên luật pháp của Đức Chúa Trời đã không thể tỏ ra quyền phép để cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định lập Con Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, làm thầy tế lễ cho đến muôn đời. Nhưng vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, nên để Con một Ngài được lập làm thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật thông qua chức vụ làm tội tở cho Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Chúa Jêsus Christ phải mang lấy thân thể xác thịt giống như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, tức là Đức Chúa Jêsus Christ đã mang lấy cái ách làm tội tở của Đức Chúa Trời, nhưng khác với hết thảy mọi người trên đất này ở chỗ, Ngài biết rõ quyền phép của sự sáng, là sự vinh hiển trong Lời của Đức Chúa Trời và Ngài đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời bởi Ngài biết các mạng lệnh cùng các điều răn đó là sự yêu thương của Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, hầu cho loài người sẽ thông qua sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời mà được sự sống sống lại và được sự sống đời đời, như Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên mà chúng ta đã học, đó là: **“Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.”** (Lê-vi ký 18:4-5).

Chức vụ làm chứng cho Lẽ thật của Đức Chúa Jêsus Christ không phải là chỉ nói về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời cho người ta biết, nhưng bởi vì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi lòng người ta chưa được thắp sáng trở lại, nên Chúa Jêsus đã dùng chính sự sống của Ngài, được tỏ ra qua thân thể xác thịt Ngài mang để làm chứng cho quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời, nghĩa là người ta sẽ được nghe Ngài giảng và được nhìn thấy những sự mà Ngài đã làm đó được ứng nghiệm trên chính Ngài, vì chỉ có Ngài, là Con một của Đức Chúa Trời mới có thể giải bày mọi sự thuộc về Đức Chúa Cha cho loài người biết mà thôi, như Lời Chúa đã chép.

Giăng 1:16-18: Và, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lẽ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

Ma-thi-ơ 11:27: Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ khởi thi hành chức vụ làm chứng cho Lẽ thật ở trên đất này, Ngài đã cảnh báo về việc quyền phép của Nước Đức Chúa Trời sẽ bị hãm ép bởi những sự tham muốn của loài người xác thịt, nghĩa là những người tham muốn danh vọng và quyền lực hư không, sẽ dùng sức lực của xác thịt mà chiếm đoạt chức vụ của những người vốn phải được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định từ trước khi sáng thế, bởi sự chiếm đoạt đó mà người ta giả mạo Lời Đức Chúa Trời, khiến cho những người khác không tin đến, không để ý đến và không tìm kiếm để nhận biết Lẽ thật, là quyền phép của Tin-Lành Đấng Christ.

Trong suốt thời gian Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ, các môn đồ của Chúa Jêsus đã không hiểu được các Lời Ngài đã giảng, vì đối với họ, những sự đó là cao quá sức họ, bởi bấy giờ linh hồn của họ chưa nhận được giá cứu chuộc, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển. Điều đó có nghĩa là, nếu người chăn bầy mà không được Đức Thánh-Linh chỉ định, không được Ngài xúc dầu, không có quyền phép của Đức Thánh-Linh và không được Chúa chọn và sai đi, thì những người đi theo những người đó sẽ không thể biết được Lẽ thật, nghĩa là không biết Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và như vậy, linh hồn những người đó không thể tái sanh và càng không thể nên thánh và không thể đến gần Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc linh hồn những người đó chưa được sự sống lại và không được sự sống đời đời.

Sau khi đã giảng giải rất kỹ về Nước Đức Chúa Trời cùng những sự mà các môn đồ và những người tin Chúa phải làm cho được sự sống lại và được sự sống đời đời, Đức Chúa Jêsus biết thì giờ của Ngài phải bị người ta bắt và đóng đinh Ngài trên thập tự giá đã gần, nên Ngài đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha và các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ cũng nghe được Lời cầu nguyện của Ngài.

Chúa Jêsus đã dùng chữ **Con trai của Ngài (thy Son)** để cầu xin Đức Chúa Cha làm vinh hiển Ngài, không phải làm vinh hiển thân thể Ngài hay là thân phận Ngài đang mang ở trên đất này, nhưng là làm vinh hiển

Danh Ngài, mà Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa là Đức Chúa Jêsus cầu xin Đức Chúa Cha làm vinh hiển Lời của Đức Chúa Trời, là Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ ở trong lòng và vì cố Lời Đức Chúa Trời mà Ngài đã đến thế gian này để ý muốn của Đức Chúa Cha được nên, qua việc Ngài - Đức Chúa Jêsus Christ - được sự sống lại bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Jêsus đã vâng giữ và tuân theo, hầu cho thế gian sẽ tin cậy hoàn toàn nơi Lời Đức Chúa Trời.

Giăng 17:1-2: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đơan, ngược mắt lên trời mà rằng: Thừa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con.

Bản King James version chép: ¹These ^{G5023} words spake ^{G2980} Jesus ^{G2424}, and lifted ^{G1869} up his eyes ^{G3788} to heaven ^{G3772}, and said ^{G2036}, Father ^{G3962}, the hour ^{G5610} is come ^{G2064}; glorify ^{G1392} thy Son ^{G5207}, that thy Son ^{G5207} also ^{G2532} may glorify ^{G1392} thee: ²As thou hast given ^{G1325} him power ^{G1849} over all ^{G3956} flesh ^{G4561}, that he should give ^{G1325} eternal ^{G166} life ^{G2222} to as many as thou hast given ^{G1325} him.

Trọng ý nghĩa của câu 1 trên, đó là: *Đức Chúa Jêsus đã phán các Lời này rồi ngược mắt của Ngài tới thiên đàng, và nói rằng: Thừa Cha, giờ đã đến, xin làm vinh hiển Con trai của Ngài, hầu cho Con trai của Ngài cũng làm vinh hiển Cha: Như Cha đã ban cho Con của Ngài quyền phép trên tất cả loài xác thịt, thì Con của Ngài cũng ban sự sống đời đời cho bất cứ kẻ nào mà Cha đã giao phó cho Con. Và sự sống đời đời đó là những người đó sẽ nhận biết Cha là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ là Đấng Cha đã sai đến.*

Chữ giờ - the hour ^{G5610} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ὥρα - hora, số 5610 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thì giờ, thời khắc, thời gian, ngày, thời đại, mùa, ngay lập tức;*

Chữ đã đến - is come ^{G2064} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ἔρχομαι - erchomai, số 2064 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *đi theo, đồng hành với, sẽ hiện ra, sẽ xuất hiện, sẽ đổ ra, sẽ bắt đầu, được thông qua, được chấp nhận, được hoàn thành như đã định;*

Chữ làm vinh hiển - glorify ^{G1392} chép trong câu 1 trên, đó là chữ δοξάζω - doxazo, số 1392 ra từ chữ δόξα - doxa, số 1391 và chữ δοκέω - dokeo, số 1380 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thể hiện ra, diễn tả, làm cho được kính mến, làm cho được kính trọng, làm cho được vinh quang, làm cho được vẻ vang, khiến cho được ca ngợi, làm cho được tán dương, làm cho thấy được chân giá trị, làm cho được rạng rỡ thanh danh, làm cho được ca ngợi, làm cho thấy được tầm quan trọng, làm cho được tin tưởng, làm cho thấy được lợi ích, làm cho được trông cậy, làm cho nhớ đến, làm cho tin cậy;*

Có một câu hỏi cần phải được trả lời, đó là: *Tại sao Danh Đức Chúa Jêsus lại được xưng là Lời Đức Chúa Trời và Lời Đức Chúa Trời lại được gọi là Con một của Đức Chúa Trời?*

Sáng thế ký 15:1-4: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; Ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Nay, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người.

Bản King James version chép câu 4 trên như sau: ⁴And, behold ^{H2009}, the word ^{H1697} of the LORD ^{H3068} came unto him, saying ^{H559}, This ^{H2088} shall not be thine heir ^{H3423}; but he that shall come ^{H3318} forth ^{H3318} out of thine own bowels ^{H4578} shall be thine heir ^{H3423}.

Có nghĩa là: *Và này, Lời của Đức Giê-hô-va phán với người (Áp-ra-ham) rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp (kế tự) người đâu; nhưng kẻ nào sẽ sanh ra từ trong lòng người (từ trong ruột, gan, tâm hồn, tâm can) sẽ kế nghiệp (kế tự) người.*

Bây giờ chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời sẽ kế tự Đức Chúa Trời như thế nào?

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Và, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo,

có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Lời đã ra khỏi miệng của Đức Chúa Trời sẽ đại diện Đức Chúa Trời ở trước muôn vật, từ các thiên sứ đến loài người trên đất này và Lời của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời. Nhưng vì cơ loài người xác thịt trên đất này có ngôn ngữ riêng nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng ngôn ngữ mà loài người có thể hiểu được mà Ngài gọi Lời của Ngài là Con Ngài, nghĩa là Con kế tự Đức Chúa Trời, mà theo cách loài người có thể hiểu được thì Con kế tự có nghĩa là Con cả, con trưởng nam, và chính Lời Chúa đã tỏ cho chúng ta biết Lễ thật này.

Thi-Thiên 2:1-12: Nhân sao các ngoại bang náo loạn? Và những dân tộc toan mưu chước hư không? Các vua thế gian nổi dậy, các quan trưởng bàn nghị cùng nhau nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bẻ lòi tới của hai Người, và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó. Bấy giờ Ngài sẽ nổi thịnh nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy khỏa chúng nó, mà rằng: Dầu vậy, Ta đã lập Vua Ta Trên Si-ôn là núi thánh Ta. Ta sẽ giảng ra mạng lệnh: Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Người là Con Ta; Ngày nay Ta đã sanh Người. Hãy cầu Ta, Ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bẻ chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các người hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thịnh nộ Người (Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời) hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nương náu mình nơi Người (Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời) có phước thay!

Chữ Con - Son^{H1121} chép trong câu trên, đó là chữ בן-ben, số 1121 ra từ chữ בנח-banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Con trai, để xây dựng, để tạo lập, để thiết lập, để làm cho bền vững, làm cho vững lập, duy trì sự sống, khiến cho được tồn tại, để xây dựng lại, làm cho được củng cố, được thích nghi, được ổn định, để sanh sản con cái, để sửa chữa, được xây dựng từ người vợ không con trở thành mẹ của một gia đình thông qua những đứa con của vợ lẽ;*

Lời Đức Chúa Trời mang bốn tánh của Đức Chúa Trời và Lời Đức Chúa Trời là ảnh tượng của Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài, cũng có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng Con Ngài để tạo nên muôn vàn thiên binh, thiên sứ cùng muôn vật, từ vật thấy được đến vật không thấy được đều bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời) mà được dựng nên, như Lời Chúa đã chép: **“Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng; Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.”** (Cô-lô-se 1:12-20)

Thi-Thiên 2:6-7 chép: **Dầu vậy, Ta đã lập Vua Ta trên Si-ôn là núi thánh Ta. Ta sẽ giảng ra mạng lệnh: Đức Giê-hô-va phán cùng Ta rằng: Người là Con Ta; Ngày nay Ta đã sanh Người.**

Đức Thánh-Linh đã cảm động vua Đa-vít chép xuống các Lời của Thi-Thiên này nói về quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, làm thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời mà chữ **mạng lệnh** chép trong câu 7 này là *quyết định của Vua công bình*, được chép trong Thi-Thiên 110, cũng do vua Đa-vít chép xuống:

Thi-Thiên 110:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng Ta

đặt kẻ thù nghịch Người làm bệ chân cho Người. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực Người; Hãy cai trị giữa các thù nghịch Người. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi Người mặc trang sức thánh cũng đến cùng Người như giọt sương bởi lòng rạo đồng mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc. Chúa ở bên hữu Người sẽ chà nát các vua trong ngày Ngài nổi giận. Ngài sẽ đoán xét các nước, làm khắp nơi đầy xác chết; Cũng sẽ chà nát kẻ làm đầu của nước lớn. Ngài sẽ uống nước khe trong đường, và nhân đó ngược đầu lên.

Chữ theo ban - after the order of chép trong câu 4 trên, đó là chữ דַּבְּרָהּ - *dibrah*, số 1700 ra từ chữ דַּבַּר - *dabar*, số 1697 và chữ דַּרְבָּר - *darbar*, số 1696 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *theo quyết định, theo mạng lệnh, theo lời đã phán, theo sự tỏ ra, theo sự công bố, theo sự tuyên bố, theo lời đã hứa, theo trật tự của thể chế*;

Chữ Mên-chi-xê-đéc - Melchizedek^{H4442} chép trong câu 4 trên, đó là chữ מַלְכִּי־צֶדֶק - *Malkiy-Tsedeq*, số 4442 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Vua công bình; Vua của tôi là Sedek (Sedek có nghĩa là Công bình, sự công bình, sự ngay thẳng, là Đáng biện hộ, Đáng giải cứu, Đáng giàu có và thịnh vượng, Đáng cứu chuộc, Đáng thành tín giữ giao ước của sự cứu chuộc)*.

Trong ngày Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định lập Con một Ngài (là Đức Chúa Jêsus Christ - Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời) làm thầy tế lễ thượng phẩm cho đến đời đời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ra quyết định lập Lời của Ngài (Đức Chúa Trời) sẽ đến thế gian này để thi hành chức vụ thầy tế lễ, thay cho các thầy tế lễ mang thân thể xác thịt của loài người hay chết, chứ không phải ngày đó Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới sanh Đức Chúa Jêsus Christ. Vì Danh Jêsus cũng là Danh của Đức Giê-Hô-Va, được gọi theo ngôn ngữ Hy-lạp, mà chữ Jêsus này là chữ Ἰησοῦς - *Iesous*, số 2424 của tiếng Hy-lạp, ra từ gốc, là chữ יְהוֹשֻׁעַ - *y'hôshua*, số 3091 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Giê-hô-va là Đáng cứu chuộc*;

Chúng ta đã được biết ý nghĩa của chữ **Con** mà Đức Chúa Jêsus Christ đã dùng để nói với Đức Chúa Cha trong sự cầu nguyện của Ngài, là nói về Lời Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Jêsus muốn Đức Chúa Cha làm cho được vinh hiển, nghĩa là Ngài muốn Đức Chúa Cha khiến cho muôn dân trên đất này được thấy rõ sự làm chứng về Lẽ thật của Ngài được ứng nghiệm qua sự chết và sự sống lại của Ngài, như Ngài đã phán dạy các môn đồ của Ngài, đó quyền phép của Tin-Lành mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người nhận biết mà vâng giữ lấy Lời của Ngài.

Chữ làm vinh hiển - glorify^{G1392} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ΔΟΞΑΣΤΕ - *doxazo*, số 1392 ra từ chữ ΔΟΞΑ - *doxa*, số 1391 và chữ ΔΟΚΕΩ - *dokeo*, số 1380 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thể hiện ra, diễn tả, làm cho được kính mến, làm cho được kính trọng, làm cho được vinh quang, làm cho được vẻ vang, khiến cho được ca ngợi, làm cho được tán dương, làm cho thấy được chân giá trị, làm cho được rạng rỡ thanh danh, làm cho được ca ngợi, làm cho thấy được tầm quan trọng, làm cho được tin tưởng, làm cho thấy được lợi ích, làm cho được trông cậy, làm cho nhớ đến, làm cho tin cậy*;

Khi Đức Chúa Jêsus Christ phán với Ni-cô-đem rằng: “**Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.**” (Giăng 3:16-21).

Đức Chúa Jêsus đã không dừng lại tại câu 17 trên, nhưng Ngài phán tiếp về công việc mà loài người phải làm theo, đó là mọi người nào muốn linh hồn mình được cứu chuộc, thì người ấy phải **đến cùng sự sáng và làm theo Lẽ thật**, nghĩa là *làm theo Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời trong quyền phép của Đức Thánh-Linh*. Thế nhưng người ta đã cất xén Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán và đã chép trong sách Giăng đoạn 3 này, mà họ không biết rằng, làm như vậy là điều ác ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì người

ta đã vi phạm mạng lệnh mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se về việc phải dạy dân sự biết tôn trọng Lời Đức Chúa Trời, mà chữ Hòn Đá, hay Vầng Đá được chép trong Kinh-Thánh đó là bóng về Lời Đức Chúa Trời.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:25: Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô ố.

Bản King James version chép: ²⁵ And if ^{H518} thou wilt make ^{H6213} me an altar ^{H4196} of stone ^{H68}, thou shalt not build ^{H1129} it of hewn ^{H1496} stone: for if thou lift ^{H5130} up thy tool ^{H2719} upon it, thou hast polluted ^{H2490} it.

Chữ lập - make ^{H6213} chép trong câu 25 trên, đó là chữ אָשָׂה - 'asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: làm nên hình ảnh, tạo nên hình dáng, hoặc sửa soạn cho công việc tạo hình dáng đó, hoặc chế tạo thành hình dáng như đúc, tạc, chạm trổ, hoặc ban hành luật lệ, thi hành nghi lễ hoặc duy trì hoặc bảo vệ hoặc xác nhận hình tượng đó, hoặc trình diễn công việc đó.

Chữ một bàn thờ - an altar ^{H4196} chép trong câu 25 trên, đó là chữ מִזְבֵּחַ - mizbeach, số 4196 ra từ chữ זָבַח - zabach, số 2067 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: bàn thờ, nơi giết con sinh tế làm tế lễ chuộc tội,

Chữ bằng đá - of stone ^{H68} chép trong câu 25 trên, đó là chữ אֶבֶן - 'eben, số 068 ra từ gốc là chữ בָּנָה - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: Hòn đá (hoặc lớn hoặc nhỏ), để xây dựng, để tạo lập, để thiết lập, để làm cho bền vững, làm cho vững lập, duy trì sự sống, khiến cho được tôn tại, để xây dựng lại, làm cho được củng cố, được thích nghi, được ổn định, để sanh sản con cái, để sửa chữa, được xây dựng từ người vợ không con trở thành mẹ của một gia đình thông qua những đứa con của vợ lẽ;

Chữ đá chạm - hewn ^{H1496} stone chép trong câu 25 trên, đó là chữ גָּזַיִת - gazyith, số 1496 ra từ chữ גָּזַח - gazah, số 1491 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: bị cắt, bị gọt, bị đục, bị đẽo, bị trạm làm cho biến dạng;

Tại đây, mọi người tin Chúa phải nhận biết một nguyên tắc không được thay đổi, đó là khi chúng ta nhìn vào Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, thì ấy là chúng ta nhìn vào mạng lệnh của Đức Chúa Trời phán trực tiếp với chính mình, chứ không phải là chỉ dành cho Môi-se hay là cho một người nào khác, dù các Lời đã chép là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với ai đó, vì Kinh-Thánh chép về chúng ta.

Thi-Thiên 40:5-8: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Nay tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.

Các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh là chép về loài người chúng ta và được gọi là luật pháp của chúng ta và chính Đức Chúa Jêsus Christ, khi đến thế gian này, đã vâng phục luật pháp này và nhờ sự vâng phục trọn vẹn của Ngài mà Ngài được sự sống lại trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho hết thảy mọi người nào làm theo như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, thì linh hồn người đó cũng được sự sống lại như Đức Chúa Jêsus Christ đã sống lại vậy, như Lời Chúa đã chép:

Hê-bơ-rơ 10:1-22: Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cất tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nay tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hy sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây này, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ một lần đủ cả. Phàm thấy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và năng dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được, còn như Đấng này, đã vì tội lỗi dâng chỉ

một cửa lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời, từ rày về sau đang đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chân Ngài vậy. Vì nhờ dâng chỉ một cửa tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời. Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: **Chúa phán:** Đây là giao ước Ta lập với chúng nó sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp Ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa.

Như vậy, mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se cũng là phán với hết thảy những người nào giữ chức vụ làm người rao giảng Lời Đức Chúa Trời sẽ phải làm, đó là người ta không được phép cắt xén hay là loại bỏ dù một chấm hay một nét trong luật pháp của Đức Chúa Trời, vì môi miệng của người rao giảng Lời Đức Chúa Trời được gọi là bàn thờ dâng của tế lễ chuộc tội, mà con sinh tế chịu giết đó là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Chiên con của Đức Chúa Trời chí cao, Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Bất kỳ một bài giảng nào được người giữ chức vụ rao giảng Lời Đức Chúa Trời rao giảng ra, thì người đó phải cậy quyền phép của Đức Thánh-Linh mà thi hành theo ý muốn của Ngài, chứ không được phép nói theo ý riêng mình, vì chính Đức Chúa Jêsus Christ đã không nói theo ý riêng Ngài, nhưng Ngài nói theo điều Ngài đã nghe Đức Chúa Cha nói, cũng vậy, Đức Chúa Jêsus Christ không làm theo ý riêng Ngài, nhưng Ngài làm theo điều Ngài đã thấy Đức Chúa Cha làm.

Ngày nay phép lạ đã không được tỏ ra bởi những người làm công việc rao giảng Lời Đức Chúa Trời đã không phải là những người được Đức Thánh-Linh chỉ định và những người đó đã không tôn trọng chủ quyền của Đức Chúa Trời đối với các Lời của Ngài đã chép trong Kinh-Thánh, vì thế cho nên những lời người ta đã rao giảng đó không có giá trị gì trong Nước Đức Chúa Trời và đó là dấu hiệu về những người làm công việc rao giảng đó không phải là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ và Đức Thánh-Linh không chứng nhận những người đó là tôi tớ của Ngài.

Giăng 17:1-2: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: **Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con.**

Bản King James version chép: ¹These ^{G5023} words spake ^{G2980} Jesus ^{G2424}, and lifted ^{G1869} up his eyes ^{G3788} to heaven ^{G3772}, and said ^{G2036}, Father ^{G3962}, the hour ^{G5610} is come ^{G2064}; glorify ^{G1392} thy Son ^{G5207}, that thy Son ^{G2532} also ^{G1392} may glorify ^{G1392} thee: ²As thou hast given ^{G1325} him power ^{G1849} over all ^{G3956} flesh ^{G4561}, that he should give ^{G1325} eternal ^{G166} life ^{G2222} to as many as thou hast given ^{G1325} him.

Trọng ý nghĩa của câu 1 trên, đó là: *Đức Chúa Jêsus đã phán các Lời này rồi ngược mắt của Ngài tới thiên đàng, và nói rằng: Thưa Cha, giờ đã đến, xin làm vinh hiển Con trai của Ngài, hầu cho Con trai của Ngài cũng làm vinh hiển Cha: Như Cha đã ban cho Con của Ngài quyền phép trên tất cả loài xác thịt, thì Con của Ngài cũng ban sự sống đời đời cho bất cứ kẻ nào mà Cha đã giao phó cho Con.*

Chữ giờ - the hour ^{G5610} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ὥρα - hora, số 5610 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thì giờ, thời khắc, thời gian, ngày, thời đại, mùa, ngay lập tức;*

Chữ đã đến - is come ^{G2064} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ἔρχομαι - erchomai, số 2064 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *đi theo, đồng hành với, sẽ hiện ra, sẽ xuất hiện, sẽ đổ ra, sẽ bắt đầu, được thông qua, được chấp nhận, được hoàn thành như đã định;*

Chữ làm vinh hiển - glorify ^{G1392} chép trong câu 1 trên, đó là chữ δοξάζω - doxazo, số 1392 ra từ chữ δόξα - doxa, số 1391 và chữ δόκεω - dokeo, số 1380 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thể hiện ra, diễn tả, làm cho được kính mến, làm cho được kính trọng, làm cho được vinh quang, làm cho được vẻ vang, khiến cho được ca ngợi, làm cho được tán dương, làm cho thấy được chân giá trị, làm cho được rạng rỡ thanh danh, làm cho được ca ngợi, làm cho thấy được tầm quan trọng, làm cho được tin tưởng, làm cho thấy được lợi ích, làm cho được trông cậy, làm cho nhớ đến, làm cho tin cậy;*

Mọi công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Đức Chúa Jêsus Christ, thì Đức Chúa Jêsus Christ đã làm xong và trước khi Ngài bị người ta bắt và giết Ngài trên cây thập tự, thì Đức Chúa Jêsus Christ đã giao phần còn lại cho Đức Chúa Cha, đó là Đức Chúa Jêsus Christ sẽ chịu chết trên thập tự giá, nhưng công việc đó là công việc của người gieo giống, còn việc khiến cho hạt giống đó nảy mầm mọc lên là công việc của Đức Chúa Trời, vì Chúa Jêsus đã ví Ngài là hạt giống lúa mì phải được gieo xuống đất để được sanh nhiều ra theo ý của Đấng đã sai Ngài đến thế gian này.

Giăng 12:23-30: Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ được vinh hiển. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. Nếu ai hầu việc Ta, thì phải theo Ta, và Ta ở đâu, thì kẻ hầu việc Ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc Ta, thì Cha Ta ắt tôn quý người. Hiện nay tâm thần Ta bối rối; Ta sẽ nói gì? Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này! nhưng ấy cũng vì sự đó mà Con đến giờ này! Cha ơi, xin làm sáng Danh Cha! Bấy giờ có tiếng từ trên trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng Danh rồi, Ta còn làm cho sáng Danh nữa! Đoàn dân ở tại đó nghe tiếng thì nói rằng ấy là tiếng sấm; có kẻ khác nói: Một vị thiên sứ nào nói với Ngài. Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ấy chẳng phải vì Ta mà tiếng này vang ra, nhưng vì các người.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người theo ảnh tượng Ngài, để quản trị công việc do tay Ngài tạo nên trên đất này, nghĩa là khi người tin Chúa đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì linh hồn của người đó phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải tôn cao Lời Đức Chúa Trời, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người và sự sáng phải soi nơi tối tăm, hầu cho quyền phép của sự sáng sẽ thi hành quyền phép có trong mình để ý muốn của Đức Chúa Trời được nên. Thế nhưng hầu như mọi người tin Chúa đã bỏ qua Lẽ thật này, bởi vì những người cai trị họ không biết Lẽ thật nên họ cũng không được biết Lẽ thật và bởi đó mà họ luôn gặp những sự rắc rối mà ma quỷ đã tạo nên để ngăn trở đức tin và kìm hãm sự hiểu biết của người ta trước những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh.

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian không phải để loại bỏ ma quỷ và Ngài không đến thế gian này để đánh trận với ma quỷ, vì những công việc đó là thuộc về loài người, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người để quản trị đất. Đức Chúa Jêsus đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là quyền phép khiến cho linh hồn loài người được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời và khi Ngài đã làm xong công việc được Đức Chúa Cha giao cho, thì Ngài sẽ trở về thiên đàng với chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm và tại ngôi vị đó, Ngài sẽ cai trị mọi thế lực, mọi quyền cai trị hoặc ở trên trời, hay trên đất và bên dưới đất sẽ phải quy phục sự cai trị của Ngài.

Vì loài người đã bán đất cùng muôn vật trên đất này cho tội lỗi (ma quỷ là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu), thì chính loài người phải đánh trận để giành lại những sự đã bị bán bởi A-đam, chứ không phải là Đức Chúa Jêsus Christ. Sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không hoàn thành chức vụ này và bởi đó mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc thông qua chức vụ làm chứng cho Lẽ thật và Đức Chúa Jêsus Christ đã hoàn thành phần công việc thuộc về Ngài, là sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và trước khi Ngài chấm dứt công việc cuối cùng tại trên thập tự giá, thì Ngài giao phó mọi sự còn lại của kế hoạch cứu chuộc này trong tay Đức Chúa Cha.

Cũng một nguyên tắc này, khi chúng ta thi hành chức vụ làm chứng nhân cho Đức Chúa Jêsus Christ, thì mỗi người tin Chúa phải sống theo Lời Đức Chúa Trời như Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta bị thế gian bắt bớ và khi chúng ta không thể làm gì hơn bởi sự chỉ định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho mỗi người thuộc về Ngài, thì chúng ta phải công bố Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là chúng ta phải tỏ ra sự sáng thật mà chúng ta đã được Đức Thánh-Linh ban cho qua các Lẽ thật mà chúng ta đã được dạy dỗ, vì khi Lời Đức Chúa Trời được công bố ra khỏi môi miệng của chúng ta, thì Đức Thánh-Linh sẽ làm phần còn lại thuộc về Ngài, đó là Ngài sẽ làm vinh hiển Danh Đức Chúa Jêsus Christ thông qua quyền phép của Ngài đã được ban cho trong Lời Đức Chúa Trời mà chúng ta đã tin cậy, vâng giữ và làm theo.

Tại trên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus Christ không thể làm gì hơn, ngoài việc trông cậy nơi Đức Chúa Cha

và Đức Chúa Jêsus Christ biết rằng, Đức Chúa Cha không bao giờ lìa bỏ Ngài và Đức Chúa Cha sẽ làm trọn phần riêng của Ngài. Chính Đức Chúa Cha sẽ chứng minh sự thành tín cùng quyền phép của Ngài, như Ngài đã hứa với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp.

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thể nào, Ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời đó là quyền phép của sự sáng thật, mà Đức Chúa Trời là sự sáng, nên Lời của Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta là sự sáng của Đức Chúa Trời, nhưng sự sáng phải được tôn trọng, phải được tôn quý và phải được gìn giữ trong lòng của những người có lòng tôn kính Đức Chúa Trời, chứ không phải là những người thuộc lòng Lời Đức Chúa Trời mà lại không làm theo Lời Đức Chúa Trời.

1 Giăng 1:1-10: Điều có từ trước hết, là điều chúng tôi đã nghe, điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi đã ngấm và tay chúng tôi đã sờ, về Lời sự sống; vì sự sống đã bày tỏ ra, chúng tôi có thấy, và đang làm chứng cho, chúng tôi rao truyền cho anh em sự sống đời đời vốn ở cùng Đức Chúa Cha và đã bày tỏ ra cho chúng tôi rồi; chúng tôi lấy điều đã thấy đã nghe mà truyền cho anh em, hầu cho anh em cũng được giao thông với chúng tôi. Vả, chúng tôi vẫn được giao thông với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ. Chúng tôi viết những điều đó cho anh em, hầu cho sự vui mừng của chúng tôi được đầy đầy. Đây là Lời truyền giảng mà chúng tôi đã nghe nơi Ngài và truyền lại cho anh em rằng Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu. Ví bằng chúng ta nói mình được giao thông với Ngài, mà còn đi trong sự tối tăm, ấy là chúng ta nói dối và không làm theo lẽ thật. Nhưng, nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta. Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta. Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác. Nhược bằng chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội, ấy là chúng ta cho Ngài là kẻ nói dối, Lời Ngài không ở trong chúng ta.

Giăng 12:44-50: Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin Ta, chẳng phải tin Ta, nhưng tin Đấng đã sai Ta đến. Còn ai thấy Ta, là thấy Đấng đã sai Ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin Ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe Lời Ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải Ta xét đoán kẻ đó; vì Ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ Ta ra và không nhận lãnh Lời Ta, đã có kẻ xét đoán rồi; Lời Ta đã rao giảng, chính Lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi Ta chẳng nói theo ý riêng Ta; nhưng Cha sai Ta đến, đã truyền lệnh cho Ta phải nói điều chi và phải nói thể nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều Ta nói, thì nói theo như Cha Ta đã dặn.